

Số: /BC-UBND

Đức Phổ, ngày tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Việc sử dụng nhân lực, đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn phường Đức Phổ

Thực hiện Thông báo số 82/TB-ĐGS ngày 30/7/2026 của Đoàn giám sát HĐND tỉnh về Đề cương báo cáo giám sát việc sử dụng nhân lực, đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh và Công văn số 3985/SKHCN-BCVT&CĐS ngày 06/8/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc phối hợp tham mưu báo cáo việc sử dụng nhân lực, đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; UBND phường Đức Phổ báo cáo việc sử dụng nhân lực, đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn phường Đức Phổ như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Phường Đức Phổ được thành lập theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của 05 phường trước đây (Nguyễn Nghiêm, Phở Ninh, Phở Vinh, Phở Hòa, Phở Minh) với diện tích tự nhiên: 69,327 km², quy mô dân số: 41.358 người (10.529 hộ dân); tổ chức khu dân cư: Ban đầu gồm 25 tổ dân phố, qua rà soát, tổ chức lại hiện còn 15 tổ dân phố. Phía Đông giáp Biển Đông; phía Tây giáp xã Nguyễn Nghiêm và xã Đặng Thùy Trâm; phía Nam giáp xã Khánh Cường; phía Bắc giáp phường Trà Câu.

- Sau khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND phường đã kịp thời ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ, tiếp nhận tài sản, hồ sơ, nhân sự và thành lập các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính trực thuộc (Văn phòng HĐND và UBND phường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công phường); tiếp nhận, thành lập 12 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (Trung tâm Cung ứng dịch vụ công, Trạm Y tế phường và 10 trường học¹).

- Việc tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đã góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Công tác chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công được tăng cường, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ cho người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, sau sắp xếp, địa bàn

¹ 04 Trường mầm non, 02 Tiểu học, 02 Trường Trung học cơ sở, 02 Tiểu học & THCS.

quản lý rộng, dân cư phân bố không đồng đều, khoảng cách giữa các khu dân cư xa; phát sinh nhu cầu lớn về giải quyết thủ tục hành chính; một số khu vực có khoảng cách đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xa hơn trước, ảnh hưởng nhất định đến việc tiếp cận dịch vụ công của người dân, đặc biệt đối với người cao tuổi và người chưa thành thạo công nghệ số. Bên cạnh đó, việc tiếp nhận khối lượng lớn nhiệm vụ quản lý nhà nước từ cấp huyện cũ và 05 phường cũ chuyển giao làm gia tăng đáng kể áp lực điều hành. Số lượng đầu mối tham mưu ít nhưng phạm vi quản lý rộng đòi hỏi công chức vừa phải nắm vững chuyên môn sâu, vừa phải có năng lực tổng hợp và phối hợp liên ngành. Cán bộ, công chức sau sáp nhập cần có thời gian để ổn định, thích nghi với yêu cầu nhiệm vụ mới; đồng thời, điều kiện bảo đảm cho chuyển đổi số, nhất là hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ công tác còn hạn chế, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả xử lý công việc, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quán triệt, triển khai

- Trong thời gian qua, Đảng ủy, UBND phường đã xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ gắn với cải cách hành chính, Đề án 06 và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. UBND phường đã tập trung triển khai, quán triệt và thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn phường. Đồng thời ban hành các Kế hoạch: số 29/KH-UBND ngày 29/8/2025 về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 07-KH/ĐU ngày 22/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; số 30/KH-UBND ngày 03/9/2025 thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn phường; số 26/KH-UBND ngày 29/8/2025 triển khai Phong trào thi đua “Đức Phổ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”; số 24/KH-UBND ngày 27/8/2025 triển khai Phong trào Bình dân học vụ số trên địa bàn phường; số 68/KH-UBND ngày 22/10/2025 triển khai thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030” trên địa bàn phường; số 21/KH-UBND ngày 26/01/2026 phát triển chính quyền số phường Đức Phổ giai đoạn 2026-2030; số 22/KH-UBND ngày 26/01/2026 chuyển đổi số năm 2026; số 50/KH-UBND ngày 13/3/2026 truyền thông về Chuyển đổi số của phường Đức Phổ năm 2026; số 98/KH-UBND ngày 24/4/2026 triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026 trên địa bàn phường; số 110/KH-UBND ngày 13/5/2026 triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số; số 119/KH-UBND ngày 28/5/2026 của

UBND phường thực hiện Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; số 124/KH-UBND ngày 03/6/2026 về kế hoạch chuyển đổi số phường giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn phường Đức Phổ giai đoạn 2026-2030.

- UBND phường đã chủ động cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Trung ương, tỉnh, các sở tổ chức về chuyển đổi số, cải cách hành chính, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, ứng dụng VNeID và các phần mềm chuyên ngành. 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoàn thành chương trình bồi dưỡng và được cấp chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng, tập huấn cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số năm 2025 và năm 2026.

- Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có nhận thức tốt và tinh thần chủ động trong học tập, tự bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin. Các cơ quan, đơn vị đã khuyến khích, tạo điều kiện để công chức, viên chức, người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến do các cơ quan chức năng, đơn vị chuyên môn tổ chức; đồng thời tăng cường khai thác các nền tảng học tập số phục vụ nâng cao kỹ năng làm việc trên môi trường điện tử.

2. Ban hành kế hoạch và phân công nhiệm vụ

- UBND phường đã quan tâm triển khai công tác chuyển đổi số, cụ thể hóa các chủ trương, nhiệm vụ của Trung ương, của tỉnh và của Đảng ủy phường bằng các kế hoạch, văn bản chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tế.

- Nội dung kế hoạch cơ bản xác định các nhiệm vụ trọng tâm, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, bộ phận có liên quan, gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính, phát triển chính quyền số và phục vụ người dân. Công tác phân công được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận; Phòng Văn hóa - Xã hội là đầu mối tham mưu, theo dõi công tác chuyển đổi số; Trung tâm Phục vụ hành chính công trực tiếp triển khai, hỗ trợ người dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng, tiện ích số tại địa bàn dân cư. Nhìn chung, nhiệm vụ và trách nhiệm của các bộ phận từng bước được xác định rõ hơn; tuy nhiên, đầu mối thực hiện nhiệm vụ về an toàn thông tin, an ninh mạng tại cấp xã hiện chưa xác định rõ bộ phận làm đầu mối chủ trì. Mặc dù cấp

tỉnh đã chuyển chức năng, nhiệm vụ về an toàn thông tin mạng sang Công an tỉnh (*Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh*), nhưng ở cấp xã việc phân công cụ thể vẫn chưa rõ, chủ yếu thực hiện kiêm nhiệm, tùy từng trường hợp có sự phối hợp giữa Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội và Công an phường, dẫn đến nhiều khó khăn trong việc theo dõi, phối hợp, xử lý kịp thời khi phát sinh sự cố và chế độ báo cáo.

3. Phối hợp, hướng dẫn và hỗ trợ

- UBND phường chủ động phối hợp với các sở, ngành của tỉnh, Công an phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, Đề án 06, bảo đảm an toàn thông tin, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến và hỗ trợ người dân sử dụng các tiện ích số. Công tác phối hợp tập trung vào việc triển khai, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung; định danh, xác thực điện tử; chữ ký số; dịch vụ công trực tuyến; thanh toán trực tuyến và các nhiệm vụ phổ cập kỹ năng số tại cơ sở. Khi phát sinh khó khăn về tài khoản, thiết bị, đường truyền, phần mềm hoặc quá trình khai thác các hệ thống dùng chung, UBND phường thực hiện tiếp nhận và xử lý theo thẩm quyền, đồng thời chuyển các nội dung vượt thẩm quyền đến cơ quan chuyên môn, đơn vị quản trị hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ để được hỗ trợ.

- Việc hướng dẫn người dân được thực hiện thường xuyên tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng, tập trung vào đăng ký, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử VNeID, chữ ký số cá nhân, thanh toán trực tuyến, tích hợp thông tin an sinh xã hội, bảo hiểm y tế và sử dụng các ứng dụng số phục vụ đời sống. Qua đó góp phần nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ số của người dân, nhất là đối với những người còn hạn chế về kỹ năng sử dụng công nghệ.

4. Kiểm tra, theo dõi

Trong kỳ báo cáo, HĐND phường đã tổ chức 01 đợt giám sát việc tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 07-KH/ĐU ngày 22/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Phòng Văn hóa – Xã hội phường (theo *Thông báo số 14/TB-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND phường*). Qua giám sát, góp phần theo dõi, đánh giá tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, kịp thời ghi nhận những khó khăn, vướng mắc để đề xuất giải pháp khắc phục.

III. THỰC TRẠNG NHÂN LỰC, TRANG THIẾT BỊ, HẠ TẦNG KỸ THUẬT PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Nhân lực chuyển đổi số

UBND phường đã chủ động phân công 01 công chức phụ trách nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại phường. Tuy nhiên, do không có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin và phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác, nên công tác tham mưu gặp không ít khó khăn, chưa chuyên sâu. Hiện nay địa

phương còn thiếu 01 nhân sự có chuyên môn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

2. Trang thiết bị, hạ tầng và cơ sở vật chất

- Trụ sở UBND phường được trang bị hệ thống mạng LAN nội bộ, kết nối đến các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị, phục vụ trao đổi dữ liệu, xử lý văn bản điện tử, giải quyết thủ tục hành chính và khai thác các phần mềm quản lý, điều hành, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Hệ thống mạng nội bộ được kế thừa từ UBND thị xã (cũ), đã được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cấp độ 2 theo Quyết định số 1639/QĐ-STTTT ngày 09/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi (cũ), cơ bản bảo đảm duy trì đường truyền ổn định, an toàn, an ninh mạng; đồng thời được bố trí, phân tách thành các lớp mạng phù hợp với từng mục đích sử dụng. Bên cạnh đó, UBND phường đã lắp đặt hệ thống Internet, Wi-Fi tại 15/15 tổ dân phố, phục vụ hoạt động của tổ dân phố và hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số; riêng hệ thống Wi-Fi công cộng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường và khu vực tiếp công dân được tách biệt với mạng nội bộ, góp phần bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình sử dụng. Các khu vực đặt thiết bị mạng được trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, đáp ứng các điều kiện cần thiết về an toàn phòng cháy, chữa cháy.

- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường: 100% máy tính được kết nối mạng internet có tốc độ đường truyền nhanh, lắp đặt Wi-Fi miễn phí phục vụ công dân liên hệ giải quyết thủ tục hành chính; hiện nay trang bị 04 máy tính bảng đánh giá mức độ hài lòng của người dân; 05 máy scan; 10 máy tính bàn; 08 máy in; 01 tivi; 01 máy photo. Tuy nhiên, một số thiết bị đã xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ như: hệ thống lấy số tự động, màn hình tra cứu, máy tính bảng đánh giá mức độ hài lòng của người dân. Hiện Trung tâm đang tạm thời bố trí 01 máy tính và 01 máy in để hỗ trợ người dân tra cứu thông tin và thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, bảo đảm hoạt động tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính được duy trì thông suốt.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được UBND phường bố trí gồm hệ thống trang thiết bị như: Màn hình, micro, máy tính, đường truyền internet... đáp ứng nhu cầu nâng cao hiệu quả việc tổ chức các cuộc họp, giảm chi phí di chuyển và tiết kiệm về thời gian, đảm bảo kết nối liên thông 03 cấp: Trung ương, tỉnh, phường.

- Khai thác sử dụng Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh; triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

3. Tiếp nhận, bàn giao và quản lý tài sản sau sắp xếp

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, UBND phường đã tiếp nhận, quản lý và sử dụng các tài sản, trang thiết bị theo phương án được phê duyệt. Đối với quyền quản trị, tài khoản, chứng thư số, mã đơn vị, tên miền và dữ liệu, UBND phường đang thực hiện quản lý, sử dụng theo các hệ thống và tài khoản được cấp.

4. Công tác đầu tư, mua sắm, tiếp nhận và sử dụng trang thiết bị

Trong kỳ báo cáo, UBND phường đã thực hiện rà soát, bố trí và sử dụng trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động chuyên môn, giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo nhu cầu thực tế.

5. Việc bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí

UBND phường Đức Phổ đã bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao. Tổng kinh phí được bố trí là 935,188 triệu đồng, trong đó năm 2025 là 595,188 triệu đồng (theo *Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 21/8/2025*) và năm 2026 là 340 triệu đồng (theo *Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 25/12/2025*). Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 01/7/2026, đã giải ngân 60,318411 triệu đồng; số kinh phí còn lại tiếp tục được quản lý, sử dụng theo dự toán và quy định hiện hành. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, nội dung, nhiệm vụ được giao và quy định về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước.

6. Hệ thống thông tin, tài khoản và dữ liệu

- UBND phường tiếp tục tăng cường, ứng dụng các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ giải quyết TTHC, đồng thời khai thác dữ liệu có sẵn trong các hệ thống của các bộ, ngành nhằm hạn chế việc khai báo, cung cấp lại các thông tin.

- Công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng các hệ thống thông tin của phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND phường được lãnh đạo UBND phường quan tâm, chú trọng. Đã triển khai phần mềm phòng, chống mã độc, cài đặt và sử dụng phần mềm diệt virus có bản quyền BKAV cho 100% máy tính có kết nối mạng nội bộ của UBND phường và các đơn vị trực thuộc; kết nối với Hệ thống giám sát mã độc tập trung tỉnh Quảng Ngãi (SOC); thường xuyên rà quét lỗ hổng bảo mật, phát hiện nguy cơ mất an toàn an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin, Trang thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội... do UBND phường quản lý. Các máy tính được thiết lập tường lửa và cấu hình các thiết lập bảo mật cần thiết, góp phần bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo Công văn số 151/CAT-ANM ngày 03/7/2025 của Công an tỉnh về việc tiếp tục triển khai một số giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ngãi.

- UBND phường đã triển khai sử dụng chữ ký số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc trên môi trường điện tử, gồm 76 USB Token, 13 SIM ký số PKI và 22 tài khoản/chứng thư ký số từ xa (RSSP). Đồng thời, 100% phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường được cấp chứng thư số của Ban Cơ yếu Chính phủ cho cá nhân và tổ chức, với 22 chứng thư số của tổ chức và 71 chứng thư số của cá nhân, bảo đảm việc ký số, trao đổi, phát hành và xử lý văn bản điện tử trên môi trường điện tử.

- 100% hồ sơ công việc thuộc phạm vi xử lý trên môi trường điện tử được cập nhật, xử lý trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc.

- UBND phường tập trung triển khai làm sạch, chuẩn hóa và cập nhật dữ

liệu đối với các lĩnh vực trọng yếu như dân cư, hộ tịch, đất đai, bảo trợ xã hội, người có công, trẻ em, cán bộ và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và chuyển đổi số. Đồng thời thực hiện Quyết định số 1136/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh về danh mục dữ liệu mở, đến nay đã nhập 04 bộ dữ liệu lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

7. Dịch vụ công trực tuyến và hoạt động Bộ phận Một cửa

- Trong kỳ báo cáo, tổng số thủ tục hành chính thực hiện là 381 thủ tục, trong đó có 141 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 240 dịch vụ công trực tuyến một phần. Tổng số hồ sơ tiếp nhận là 4.600 hồ sơ, trong đó có 2.264 hồ sơ trực tuyến toàn trình (chiếm 49,2%); tổng số hồ sơ trực tuyến là 3.998 hồ sơ (chiếm 86,9%). Kết quả số hóa hồ sơ đạt 4.600/4.600 hồ sơ, tỷ lệ 100%; có 2.803 hồ sơ khai thác, tái sử dụng dữ liệu, chiếm 60,9%. Số hồ sơ giải quyết đúng hạn là 4.405 hồ sơ, đạt 95,8%. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ, ngành và của tỉnh chưa ổn định, thường xuyên phát sinh lỗi, nhất là Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính dẫn đến khó khăn trong việc bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của số liệu báo cáo.

- UBND phường đã cử công chức hướng dẫn cá nhân, tổ chức khi đến liên hệ làm việc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, góp phần bảo đảm người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công và thực hiện thủ tục hành chính thuận lợi. Mức độ hài lòng của người dân đạt 95%.

8. Tổ công nghệ số cộng đồng và phổ cập kỹ năng số

- UBND phường đã quan tâm thành lập, kiện toàn và duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, phổ cập kỹ năng số và hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng, dịch vụ số trên địa bàn. Kiện toàn Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (tại Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 08/9/2025); thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng phường (tại Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 07/8/2025), gồm 27 thành viên; thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại các tổ dân phố trên địa bàn (tại Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 28/7/2025) gồm 25 TDP; kịp thời kiện toàn Tổ công nghệ số phường và 15 tổ công nghệ số cộng đồng của Tổ dân phố sau sắp xếp, sáp nhập Tổ dân phố trên địa bàn phường (tại Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 05/8/2026) với tổng số 107 thành viên. Tổ đang làm việc theo nguyên tắc tự nguyện, kiêm nhiệm, chưa có định mức kinh phí hoặc thù lao hỗ trợ thường xuyên.

- Tổ công nghệ số cộng đồng tại các TDP trên địa bàn phường tích cực hướng dẫn người thân, gia đình và nhân dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, khai thác tiện ích số phục vụ đời sống,... UBND phường đã triển khai đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các Tổ dân phố trên địa bàn.

(Kèm theo các Phụ lục)

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

- Đảng ủy, UBND phường đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên gắn với cải cách hành chính, Đề án 06 và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. UBND phường đã chủ động cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và của Đảng ủy phường bằng nhiều kế hoạch, văn bản chỉ đạo; xác định cụ thể nhiệm vụ, tiến độ và trách nhiệm của các bộ phận có liên quan.

- Hạ tầng kỹ thuật, hệ thống mạng nội bộ, đường truyền Internet, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến và các thiết bị phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động của UBND phường. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, thư điện tử công vụ, hệ thống báo cáo và các hệ thống thông tin chuyên ngành được duy trì khai thác phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết công việc.

- Các cơ quan, đơn vị đã tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo đúng quy định. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tiếp tục tăng; tỷ lệ giải quyết đúng hạn và trước hạn được duy trì ở mức cao; việc số hóa hồ sơ, trả kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) ngày càng được mở rộng.

- UBND phường đã phân công công chức phụ trách tham mưu nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời huy động sự tham gia của các cơ quan chuyên môn và Tổ công nghệ số cộng đồng trong triển khai nhiệm vụ. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số và kỹ năng số; qua đó từng bước nâng cao khả năng sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ công việc.

- Tổ công nghệ số cộng đồng tại phường và các tổ dân phố bước đầu phát huy vai trò trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, VNeID, chữ ký số và các tiện ích số.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Phân công nhiệm vụ chuyển đổi số ở một số lĩnh vực chuyên sâu, nhất là an toàn thông tin, an ninh mạng, chưa có đầu mối chủ trì rõ ràng; công tác phối hợp, cung cấp số liệu có lúc chưa kịp thời.

- Hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin chưa đồng bộ, một số thiết bị xuống cấp, cấu hình thấp; các hệ thống, phần mềm dùng chung đôi lúc phát sinh lỗi, quá tải, tốc độ xử lý chậm vào thời điểm cao điểm, ảnh hưởng đến việc xử lý hồ sơ, khai thác dữ liệu, tổng hợp báo cáo và tiến độ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại phường.

- Kinh phí dành cho chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu đầu tư, nâng cấp hạ tầng, thiết bị, đường truyền và duy trì các hoạt động chuyển đổi số.

- Nhân lực công nghệ thông tin còn thiếu, chủ yếu kiêm nhiệm; hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng chưa đồng đều, kỹ năng số còn hạn chế và chưa có kinh phí hỗ trợ hoạt động.

3. Nguyên nhân

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, khối lượng công việc và yêu cầu chuyển đổi số tăng, trong khi hệ thống thông tin mới vận hành chưa đồng bộ, nhân lực chuyên môn còn thiếu, chủ yếu kiêm nhiệm và kinh phí hạn chế. Một số dữ liệu, chỉ tiêu còn phụ thuộc vào hệ thống chuyên ngành và cơ quan cấp trên nên địa phương chưa hoàn toàn chủ động trong cập nhật, khai thác và tổng hợp số liệu.

4. Trách nhiệm và kế hoạch khắc phục

- UBND phường tiếp tục rà soát, hoàn thiện việc phân công nhiệm vụ chuyển đổi số; xác định rõ đầu mối chủ trì đối với từng nhóm nhiệm vụ, nhất là an toàn thông tin, an ninh mạng, quản lý dữ liệu và chế độ báo cáo. Tăng cường trách nhiệm phối hợp của các phòng, ban trong cung cấp số liệu, hồ sơ và thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét bố trí hoặc hỗ trợ nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; đồng thời tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng quản trị, khai thác hệ thống và xử lý sự cố cho công chức được phân công phụ trách.

- Tiếp tục rà soát nhu cầu kinh phí chuyển đổi số, xây dựng danh mục nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên; chủ động cân đối nguồn kinh phí được giao, đồng thời đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ đối với các nhiệm vụ vượt khả năng ngân sách phường, nhất là thay thế thiết bị xuống cấp, nâng cấp hạ tầng mạng, duy trì các hệ thống và bảo đảm an toàn thông tin.

- Tăng cường theo dõi tình trạng hoạt động của các hệ thống thông tin dùng chung; kịp thời tổng hợp, phản ánh các lỗi phát sinh đến cơ quan quản trị và đơn vị cung cấp để xử lý. Đối với số liệu phục vụ báo cáo, thực hiện đối chiếu giữa các hệ thống và nguồn số liệu trước khi tổng hợp; trường hợp hệ thống phát sinh lỗi hoặc số liệu chưa cập nhật, cần ghi nhận rõ tình trạng và thời điểm để làm căn cứ giải trình.

- Tiếp tục đề xuất cấp có thẩm quyền nghiên cứu cơ chế hỗ trợ phù hợp trong khả năng ngân sách nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát định kỳ việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm của từng phòng, ban và cá nhân được phân công; định kỳ cập nhật tiến độ khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên, làm cơ sở phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo và giám sát.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục rà soát, kiện toàn việc phân công nhiệm vụ chuyển đổi số theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ và kết quả; xác định cụ thể đầu mối chủ trì, phối hợp và chế độ báo cáo; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu.

2. Rà soát nhu cầu, bố trí và đề xuất bổ sung nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống cho cán bộ, công chức, nhất là lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

3. Tiếp tục nâng cao hiệu quả khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số; tăng cường số hóa, kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu; kịp thời tổng hợp, phản ánh các lỗi của hệ thống dùng chung ảnh hưởng đến giải quyết thủ tục hành chính và tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của số liệu báo cáo; đồng thời tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

4. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, tập trung hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số; tổ chức hoạt động theo từng nhiệm vụ, địa bàn và nhóm đối tượng, gắn với kết quả cụ thể.

5. Đối với từng nhiệm vụ, giải pháp phải xác định cụ thể đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, người chịu trách nhiệm, nguồn lực, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành; định kỳ kiểm tra, rà soát tiến độ, kịp thời xử lý các nhiệm vụ chậm thực hiện và tổng hợp, báo cáo kết quả theo quy định.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với HĐND tỉnh: Quan tâm ban hành chính sách hỗ trợ cụ thể đối với người làm công tác chuyên trách và các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng để khích lệ tinh thần làm việc lâu dài tại cơ sở.

2. Đối với UBND tỉnh và sở, ngành, cơ quan có liên quan

- Nghiên cứu cơ chế bố trí kinh phí thường xuyên để duy trì hoạt động chuyển đổi số ở cấp xã. Đồng thời, tiếp tục quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền và các điều kiện bảo đảm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Hướng dẫn cụ thể về đầu mối, trách nhiệm và quy trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ an toàn thông tin, an ninh mạng tại cấp xã để bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện.

- Nghiên cứu cơ chế hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các Tổ công nghệ số cộng đồng. Đồng thời, cần hỗ trợ trang thiết bị CNTT cho các Tổ công nghệ số cộng đồng và các Tổ dân phố để có phương tiện phục vụ hỗ trợ người dân.

- Tiếp tục tăng cường phối hợp, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời xử lý các lỗi phát sinh của hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ giải quyết TTHC.

- Nghiên cứu có cơ chế đặc thù về tuyển dụng, sử dụng nhân lực CNTT cấp xã; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số.

3. Đối với Công an tỉnh: Tiếp tục hỗ trợ Công an phường thực hiện Đề án 06 và định danh điện tử trên địa bàn phường Đức Phổ đạt chỉ tiêu Nghị quyết của Đảng ủy phường đề ra.

Trên đây là báo cáo việc sử dụng nhân lực, đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn phường Đức Phổ, kính báo cáo Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Pháp chế HĐND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- CT, PCT (v/x) UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Văn phòng: Phó Chánh, CVVP;
- Lưu: VT, VHXXH_{Ng}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải